

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 12 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						324 547	135 457	245 582			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						106 430	27 725	78 705			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>											
		<i>Tàu dự kiến rót trong ngày</i>						73 190	27 725	45 465			
1		ĐIỆN VŨNG ÁNG	07/01	16/01		TRƯỜNG NGUYỄN SKY	CÁM 5A.10	26 200	17 449	8 751	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	06/01	15/01		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	46 000	10 276	35 724	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTCO: 25.000 - KVCP: 6.000 - TTHG: 15.000
3		SÔNG HỒNG	12/01	15/01	18/01	TNG 0889	CỤC XÔ 1C	990		990		TD	GIA HẠN L1
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						33 240		33 240			
1		ĐẠM HẢ BẮC	11/01	22/01	26/01	TĐ 68-TT	CÁM 4A.1	2 270		2 270		HỘ LỚN	
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	12/01	26/01		VIỆT THUẬN 26-02	CÁM 6A.1	25 500		25 500		HỘ LỚN	
3		DVVT QUẢNG NINH	06/01	24/01	13/01	BN 0679	CỤC XÔ 1C	1 200		1 200		TD	
4		KDT HÀ NỘI	09/01	63/01	16/01	HN 2402	BÚN 3B	2 000		2 000		TD	
5		VTA	09/01	71/01	16/01	BN 2078	BÚN 3B	1 300		1 300		TD	
6		ĐTTM&DV	12/01	97/01	19/01	QN 8068	BÚN 3B	970		970		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						136 600	52 528	84 072			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu dự kiến rót trong ngày</i>						90 450	52 528	37 922			
1		ĐIỆN DUYÊN HẢI	03/01	07/01		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 5B.10	26 450	18 000	8 450	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTHG: 26.450
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	06/01	14/01		VIỆT THUẬN STAR	CÁM 6A.14	40 700	30 528	10 172	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	TTCO: 26.147 - KDTCP: 5.000 - CLM: 10.000
3		ĐIỆN VŨNG ÁNG	07/01	17/01		TRƯỜNG NGUYỄN STAR	CÁM 5A.14	23 300	4 000	19 300	RÓT ĐỎ	HỘ LỚN	CLM: 18.000 - TTHG: 5.300
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						46 150		46 150			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	12/01	25/01		QUANG VINH DIAMOND	CÁM 6A.1	23 000		23 000		HỘ LỚN	TTHG: 18.000 - KVCP: 5.000
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	12/01	23/01		HẢI NAM 88	CÁM 6A.14	23 150		23 150		HỘ LỚN	KDTCP: 10.000 - CLM: 13.150
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						49 251	17 367	31 884			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						12 203	12 036	167			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	10/01	21/01	22/01	TĐ 03-VT	CÁM 5B.14	2 368	2 328	40	12/01	HỘ LỚN	
2		KDT MIỀN BẮC	11/01	90/01	21/01	HP 5686	CÁM 7C	1 850	1 823	27	12/01	PTCB	NGUỒN ĐN-CS
3		ĐTTM&DV	08/01	44/01	15/01	BN 0766	CỤC 1B	1 100	1 092	8	12/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
4		HÀNG HẢI VN	09/01	67/01	16/01	BN 1818	CÁM 8A	1 982	1 959	23	12/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
5		THAN MIỀN TRUNG	11/01	89/01	21/01	VIỆT TRUNG 69	CÁM 8A	1 000	999	1	12/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
6		ĐTTM&DV	12/01	96/01	19/01	HP 6170	CÁM 8A	1 803	1 785	18	12/01	TD	NGUỒN ĐN-CS
7		THAN NK TÀU MV AP JADRAN	08/01	73		CỬA ÔNG 16	TNK (MOZAMBIQUE)	2 100	2 050	50	12/01		

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG ĐKSX

NGÀY 12 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		Tàu dự kiến rút trong ngày						12 342	5 331	7 011			
1		ĐIỆN PHẢ LẠI	12/01	24/01	26/01	TD 01-CHN	CÁM 5B.14	2 380		2 380		HỢ LỚN	
2		KDT MIỀN BẮC	12/01	95/01	22/01	HP 6559	CÁM 7C	1 636	832	804	RÓT DỖ	PTCB	NGUỒN ĐN-CS
3		THAN MIỀN TRUNG	08/01	48/01	15/01	HÙNG MẠNH 68	CÁM 8A	2 340	1 585	755	RÓT DỖ	TD	NGUỒN ĐN-CS
4		THAN NK TÀU MV AP JADRAN	08/01	73		CỬA ÔNG 05	TNK (MOZAMBIQUE)	2 100	1 065	1 035	BỐC DỖ		
5		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	08/01	90		QN 1176	TNK (ÚC)	3 886	1 849	2 037	BỐC DỖ		
		Tàu đã làm lệnh						24 706		24 706			
1		VTT	03/01	13/01	10/01	BN 2112	CỤC 1A	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-CS
2		CẦU ĐUÔNG	06/01	25/01	13/01	BN 0936	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
3		ĐTTM&DV	07/01	37/01	14/01	THÀNH ĐẠT 28	CỤC 1B	1 550		1 550		TD	NGUỒN TN
4		ĐTTM&DV	07/01	37/01	14/01	THÀNH ĐẠT 28	CÁM 8A	1 550		1 550		TD	NGUỒN ĐN-CS
5		COALIMEX	08/01	50/01	15/01	BN 1626	CỤC 1B	917		917		TD	NGUỒN ĐN-CS
6		TNV HẢI DƯƠNG	08/01	52/01	15/01	BN 0718	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	NGUỒN ĐN-CS
7		COALIMEX	09/01	59/01	16/01	BN 2228	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
8		COALIMEX	10/01	72/01	17/01	BN 1348	CỤC 1B	993		993		TD	NGUỒN ĐN-CS
9		SÔNG HỒNG	10/01	78/01	17/01	BN 1809	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
10		KDT HÀ NỘI	10/01	81/01	17/01	BN 1862	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	NGUỒN ĐN-CS
11		VTT	10/01	84/01	20/01	HP 6123	CÁM 8A	1 800		1 800		TD	NGUỒN ĐN-CS
12		SÔNG HỒNG	11/01	91/01	21/01	QN 8547	CÁM 8A	996		996		TD	NGUỒN CS
13		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	10/01	117		CỬA ÔNG 09	TNK (ÚC)	2 300		2 300			
14		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	11/01	127		CỬA ÔNG 18	TNK (ÚC)	2 100		2 100			
15		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	11/01	127		CỬA ÔNG 14	TNK (ÚC)	2 100		2 100			
16		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	11/01	127		CỬA ÔNG 15	TNK (ÚC)	2 100		2 100			
17		THAN NK TÀU MV KATAGALAN WISDOM	12/01	157		CỬA ÔNG 10	TNK (ÚC)	2 100		2 100			
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						-	-	-			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rút trong ngày											
		Tàu đã làm lệnh											
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						13 508	11 087	2 421			
		Tàu đã làm hàng						8 424	8 389	35			
1		KDT MIỀN BẮC	11/01	88	21/01	NB 8104	CÁM 5B.1	2 360	2 357	3	12/01	PTCB	
2		KDT MIỀN BẮC	12/01	92	22/01	HP 5776	CÁM 6B.1	5 064	5 041	23	12/01	PTCB	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THÔNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 12 THÁNG 01 NĂM 2026

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
3		COALIMEX	10/01	85	17/01	HN 2089	DON 8A	1 000	991	9	12/01	TD	
		Tàu dự kiến rót trong ngày						5 084	2 698	2 386			
1		CROMIT	12/01	93	22/01	HUY HOÀNG 838	CẨM 5A.1	3 400	2 698	702	RÓT ĐỎ	PTCB	
2		COALIMEX	12/01	98	22/01	BN 2308	CẨM 6A.1	1 684		1 684		PTCB	
		Tàu đã làm lệnh											
<u>V</u>		<u>TÀU XUẤT KHẨU</u>						<u>5 250</u>	<u>5 230</u>	<u>20</u>			
		Tàu đã làm hàng						5 250	5 230	20			
1		THÁI LAN	05/01	01/01/XK		MV ROYAL 16	CẨM 3B.1	5 250	5 230	20	09/01		MỎN: 5.250
		Tàu dự kiến rót trong ngày											
		Tàu đã làm lệnh											
<u>VI</u>		<u>TÀU NHẬP KHẨU</u>		<u>ĐƠN VỊ ĐIỀU HÀNH</u>				<u>70 000</u>	<u>21 520</u>	<u>48 480</u>			
		Tàu đã làm hàng											
		Tàu dự kiến rót trong ngày						30 000	21 520	8 480			
1		ÚC		CLM		MV KATAGALAN WISDOM		15 000	7 600	7 400	BỐC ĐỎ		KVCP: 15.000
2		NAM PHI		CLM		MV SEA FALCON		15 000	13 920	1 080	BỐC ĐỎ		TTCO: 15.000
		Tàu đã làm lệnh						40 000		40 000			
1		ÚC		CLM		MV RADIANT		15 000		15 000			TTCO: 15.000
2		NAM PHI		CLM		MV ECO CENTURION		25 000		25 000			TTCO: 15.000 - KVCP: 10.000